

Số: **453** /BC-VP

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2024

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Văn phòng UBND tỉnh (*Văn phòng*) báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý I năm 2024, như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

Văn phòng đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2024, trong đó, tập trung đến công việc đẩy mạnh cải cách TTHC, như: Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/02/2024 về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn quy phạm pháp luật; các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, như: Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh; phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (*Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh*); triển khai phương án phân cấp giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg (*Công văn số 87/UBND-TTHC ngày 04/01/2024*); thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng Dịch công (*Công văn số 383/UBND-TTHC ngày 22/01/2024*); khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 (*Công văn số 469/UBND-TTHC ngày 25/01/2024*); đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (*Công văn số 693/UBND-TTHC ngày 05/02/2024*)...

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh

Để triển khai thực hiện công tác CCHC, công tác kiểm soát TTHC năm 2024 theo các kế hoạch, quyết định của tỉnh và cơ quan, Văn phòng đã ban hành

nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan, như: Kế hoạch số 2697/KH-VP ngày 27/12/2023 về kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Chương trình công tác năm 2024 để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính (*Quyết định số 21/QĐ-VP* ngày 24/01/2024); Kế hoạch số 287/KH-VP ngày 16/02/2024 về công tác kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 tại Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 423/KH-VP ngày 08/3/2024 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024....

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Ban hành Kế hoạch số 233/KH-VP ngày 02/02/2024 về tuyên truyền CHHC năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Văn phòng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2024 và Quý I của UBND tỉnh để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2023 (*Quyết định số 134/QĐ-UBND* ngày 24/01/2024).

b) Ban hành: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 227/KH-VP* ngày 01/02/2024); Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 (*Kế hoạch số 228/KH-VP* ngày 01/02/2024) và thực hiện rà soát văn bản QPPL theo kế hoạch đề ra.

c) Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong lĩnh vực kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (*đã nêu cụ thể tại khoản 1, 2 Mục I Báo cáo này*).

2. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Trong quý I năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 29 Quyết định công bố Danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, trong đó có 95 TTHC mới ban hành, 114 TTHC sửa đổi, bổ sung, 07 TTHC thay thế, 95 TTHC bãi bỏ.

b) Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp

- Cấp tỉnh (Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh): Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của 18 sở, ngành và Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Trung tâm tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; hồ sơ giải quyết đảm bảo về tiến độ theo quy định; hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt tỷ lệ cao.

Thực hiện nghiêm túc thông báo tình trạng hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý, công khai văn bản xin lỗi, hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hẹn, nhận kết quả giải quyết trước hạn; hệ thống tổng đài của Trung tâm đã thông báo khoảng **38.000** tin nhắn SMS đến người dân, doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

- Cấp huyện, cấp xã: Qua theo dõi, thống kê trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn và đúng hạn đạt tỷ lệ tương đối cao, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến tiếp tục tăng cao

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa TTHC

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành và địa phương khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Công văn số 5864/UBND-TTHC ngày 21/11/2023 liên quan đến số hóa hồ sơ, giấy tờ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính (*Công văn số 751/UBND-TTHC ngày 07/02/2024*). Kết quả thực hiện số hóa trong Quý I năm 2024:

+ Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận của các Sở và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đạt tỷ lệ khoảng **98,7%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết hồ sơ tiếp tục tăng, đạt tỷ lệ bình quân khoảng **82%** so với tổng số hồ sơ đã được giải quyết (*riêng Sở Công Thương chưa đưa vào tính chung tỷ lệ bình quân số hóa kết quả giải quyết TTHC, vì có nhiều TTHC thực hiện trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ nên không có số hóa kết quả giải quyết TTHC*).

- Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp huyện đạt tỷ lệ khoảng **73%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết hồ sơ đạt tỷ lệ khoảng **67%** so với tổng số hồ sơ đã được giải quyết.

- Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ khi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp tục tăng, đạt tỷ lệ khoảng **95%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết hồ sơ đạt tỷ lệ khoảng **92%** so với tổng số hồ sơ đã được giải quyết.

d) Tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

- Tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh (*Trung tâm*): Số lượng hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm ước đạt khoảng **45.000** hồ sơ, đã giải quyết

34.885 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn khoảng **34.785** hồ sơ, trễ hạn khoảng **100** hồ sơ; đang giải quyết khoảng **9.800** hồ sơ. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số khoảng **12.000** hồ sơ.

Hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ngành đạt bình quân khoảng **99,94%**; hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đạt bình quân khoảng **98,7%**.

- Tại Bộ phận Một cửa của 13/13 huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện tiếp nhận khoảng **7.900** hồ sơ, đã giải quyết gần **7.140** hồ sơ (trước hạn, đúng hạn: gần **7.105** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **99,5%**), trễ hạn khoảng **35** hồ sơ, đang giải quyết khoảng **760** hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận Một cửa cấp huyện bình quân đạt **59%**, cao hơn tỷ lệ hồ sơ bình quân trực tuyến năm 2023 (*đạt 43,1%*).

- Tại Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận: Thực hiện tiếp nhận khoảng **56.000** hồ sơ, đã giải quyết khoảng **53.470** hồ sơ (trước hạn, đúng hạn khoảng **53.065** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **99,24%**), trễ hạn khoảng **400** hồ sơ, đang giải quyết khoảng **2.900** hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại Bộ phận Một cửa cấp xã bình quân đạt khoảng **89,9%**, cao hơn nhiều so với tỷ lệ hồ sơ bình quân trực tuyến năm 2023 (*đạt 43,1%*).

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích: Trong Quý I năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của cấp xã tăng vượt bậc, bình quân đạt **89,9%**; đồng thời giao dịch thanh toán trực tuyến cũng tăng mạnh mẽ; điều này cho thấy người dân, tổ chức ngày càng quan tâm sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán trực tuyến đem lại hiệu quả rất cao, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của 18 sở, ngành tại Trung tâm trong năm đạt bình quân khoảng **79%/tổng** hồ sơ tiếp nhận mới, với khoảng **21.000** hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại. Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục đứng vị trí thứ **01/63** tỉnh, thành phố trong cả nước về thanh toán trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia; trong quý, toàn tỉnh thanh toán khoảng gần **17** tỷ đồng (*riêng tại Trung tâm thanh toán hơn 10 tỷ đồng*). Có khoảng **7.000** hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân; giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân.

đ) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Văn phòng tiếp nhận 58 phản ánh kiến nghị về TTHC, trong đó: 05 phản ánh, kiến nghị của công dân qua đơn thư; 53 phản ánh được tiếp nhận trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ thuộc Công Dịch vụ công Quốc gia (*trong đó đã xử lý đúng hạn 42; đang tiếp tục xử lý 11*). Các phản ánh của công dân đều đã được chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhanh chóng.

e) Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm: Trong Quý I năm 2024, Trung tâm đã tiếp nhận 8.000 lượt đánh giá trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng, hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC đạt 99,9%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Công tác tổ chức bộ máy:

- Thực hiện phân công nhiệm vụ lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (*Quyết định số 19/QĐ-VP ngày 22/01/2024*).

- Trình thẩm định (lần 2) Đề án vị trí việc làm của Văn phòng (*Công văn số 210/VP-HCQT ngày 29/01/2024*).

b) Biên chế

- Năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh được giao 62 biên chế công chức và 16 người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay thực hiện 60 biên chế công chức, 14 biên chế sự nghiệp.

- Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức và người lao động (*Quyết định số 26/QĐ-VP ngày 29/01/2024*); phân bổ số lượng người làm việc cho Trung tâm Công báo và Tin học (*Quyết định số 25/QĐ-VP ngày 29/01/2024*).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ, công chức

- Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh năm 2023.

- Xin chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Phó Chánh Văn phòng từ nguồn nhân sự tại chỗ (*Tờ trình số 301/TTr-VP ngày 21/02/2024*).

- Thực hiện tiếp nhận 02 công chức về làm việc tại Văn phòng.

- b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024 (*Kế hoạch số 397/KH-VP ngày 06/3/2024*).

- c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và việc thực hiện Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi (*qua việc ban hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức Văn phòng UBND tỉnh năm 2023; Thông báo kết luận các cuộc họp giao ban định kỳ của Văn phòng UBND tỉnh*). Qua kiểm tra chưa có công chức, viên chức, người lao động nào của Văn phòng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng (*Quyết định số 218/QĐ-VP* ngày 22/12/2023); giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (*Quyết định số 217/QĐ-VP* ngày 20/12/2023); phê duyệt dự toán mua sắm theo phương thức tập trung (*Quyết định số 43/QĐ-VP* ngày 29/02/2024); Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công (*Công văn số 273/VP-HCQT* ngày 07/02/2024)...

b) Thực hiện hoàn thành việc mua sắm, sửa chữa và thanh toán kinh phí theo dự toán, kế hoạch năm 2023; triển khai các nội dung theo dự toán năm 2024, như: đăng ký mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản năm 2024; chi hoạt động trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; các hoạt động trong Quý I của UBND tỉnh và Văn phòng.....

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Văn phòng đã ban hành Kế hoạch 352/KH-VP ngày 29/02/2024 về hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Đảm bảo kết nối ổn định trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh và trực liên thông văn bản điện tử quốc gia trong việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thông suốt; các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tập trung, hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Thư điện tử công vụ hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Văn phòng. Triển khai thuê dịch vụ vận hành Cổng Thông tin điện tử; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: Cài đặt hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm Tích hợp Văn phòng; nâng cấp Hệ thống thu điện tử công vụ tỉnh và đưa vào sử dụng chính thức.

c) Trong Quý I năm 2024, Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Cổng TTĐT tỉnh) ước cung cấp 2.200 tin bài, ảnh, video; trong đó, 180 video, 500 tin, 350 bài và 1.170 ảnh. Bên cạnh đó, đã cập nhật kịp thời hơn 1.762 văn bản chỉ đạo, điều hành, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Thực hiện biên tập, rà soát, xuất bản khoảng 4 số Công báo điện tử.

- Các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được đăng tải kịp thời, công khai trên Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời, tạo đường link tới Cổng hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngoài ra, Cổng TTĐT tỉnh cũng thường xuyên đăng tải tin tức về công tác kiểm soát TTHC và hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp; tạo Baner “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính” để cung cấp số điện thoại, địa chỉ mail,... của các sở, ban ngành và địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên hệ khi có nhu cầu trong giải quyết TTHC.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia 9001:2015 tại Văn phòng UBND tỉnh theo Kế hoạch số 1507/KH-VP ngày 14/11/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Văn phòng UBND tỉnh)

III. Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong Quý II/2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, quản lý.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến những quy định hành chính.

2. Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức trong năm 2024 theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

3. Tăng cường và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí tại Trung tâm Công báo và Tin học. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn cơ quan năm 2024.

Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, HCQT(b).



Nguyễn Quốc Việt

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Phụ lục
THỐNG KẾ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2024 CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 453 /BC-VP ngày 13/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			VP UBND tỉnh tổng hợp
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	23	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	02	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	VP UBND tỉnh tổng hợp (khảo sát sự hài lòng của người dân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm PV-KSTTHC)
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	8000	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	10	Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	95	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	102	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2423	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1882	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	363	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	178	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	271	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	116	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.94%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	34.885	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	34.785	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.50%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	7.140	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	7.105	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.24%	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	53.470	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	53.065	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	58	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	47	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn tỉnh đủ điều kiện	%	100	
6.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	461	
6.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	461	
6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực	%	59,3	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú VP UBND tỉnh và Sở TT&TT tổng hợp
		Đơn vị tính	Số liệu	
	tuyến (toàn trình + một phần)			
6.2.1.	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	318	
6.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	303	
6.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	87	
6.3.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	33.913	
6.3.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	29.497	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	75	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần	Hồ sơ	72.243	
6.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	54.013	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	360	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	360	